TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HÀ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **29**/2023/QĐST-HNGĐ	*Hải Hà, ngày 16 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 60/2023/TLST-HNGĐ, ngày 01/11/2023 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*", giữa:

- Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1973; nơi cư trú: thôn a, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh;

- Bị đơn: ông **Hoàng Đắc T**, sinh năm: 1973; nơi cư trú: thôn a, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 và khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, ngày 08 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, ngày 08 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Hoàng Đắc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Hoàng Đắc T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: bà Nguyễn Thị H và ông Hoàng Đắc T có 03 (ba) con chung là Hoàng Thị Th1, sinh ngày 20/8/1992; Hoàng Đắc Th2, sinh ngày 20/8/1995 và Hoàng Đắc K, sinh ngày 20/11/2009. Nay ly hôn, các đương sự thống nhất thỏa thuận cho ông Hoàng Đắc T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Đắc K cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Về các con chung Hoàng Thị Th1 và Hoàng Đắc Th2 đã thành niên nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Đắc K: các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật; Trên cơ sở lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung*: các đương sự tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về khoản nợ chung*: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (bao gồm cả án phí của bà và của ông Thảo), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005067 ngày 01/11/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Bà H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Hải Hà;
- UBND xã Quảng Long, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn + hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Dương Thị Thu Hà